

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST

Ngày 27 tháng 4 năm 2020

“V/v: Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Lực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Ông Trần Thị Kim Khuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Minh Đoàn – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2020, về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968

Nơi cư trú: Thôn Độc Lập, xã Hợp Lý, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1968

Nơi cư trú: Thôn Ngọc Hà, xã Thái Hòa, huyện Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 02/01/2020 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà và ông Kh kết hôn với nhau ngày 07/9/1989, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Thái Hòa. Sau khi kết hôn, bà về chung sống và làm ăn cùng gia đình ông Kh ở chung được khoảng 01 năm thì ra ở riêng. Quá trình vợ chồng chung sống đến tháng 4/1998 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Kh lười lao động, thường hay uống rượu say, bà có khuyên

bảo nhiều nhưng ông Kh không nghe mà còn đánh chửi bà nhiều lần nên bà bỏ về nhà bố mẹ để ở vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ cho đến nay. Nay anh xác định vợ chồng không còn tình cảm, nên xin được ly hôn ông Kh.

Con chung: Bà và ông Kh có hai con chung là Nguyễn Văn Trường, sinh năm 1991 và Nguyễn Văn Sơn, sinh năm 1993. Hiện các con đã thành niên và có thể lao động được. Ly hôn, bà không đề nghị tòa án giải quyết.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Bà không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn Kh vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong biên bản lấy lời khai ngày 09/3/2020, ông Kh trình bày:

Ông cũng xác định về điều kiện, thời gian kết hôn và quá trình vợ chồng chung sống với nhau như bà T trình bày là đúng. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do bà T nghe người khác nên sa ngã. Năm 1996, bà T bỏ đi từ đó cho đến nay. Nay bà T xin ly hôn ông, ông không đồng ý vì ông và bà T còn nhiều vấn đề cần giải quyết.

Về con chung: Ông xác định như bà T trình bày là đúng. Ly hôn, ông không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Ông không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến giai đoạn Hội đồng xét xử, nghị án đã thực hiện đầy đủ, trình tự đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Văn Kh là bị đơn mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho bà T được ly hôn ông Kh; về con chung; tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ do bà T và ông Kh không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị T và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ tranh chấp Hôn nhân và gia đình “Xin ly hôn”. Bị đơn là ông Nguyễn Văn Kh có địa chỉ tại xã Thái Hòa, huyện Lập Thạch nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Lập Thạch theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Văn Kh nhiều lần nhưng ông Kh không đến tòa. Tòa án đã tiến hành triệu tập ông Kh, thông báo và niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng ông Kh vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Cuộc hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn Kh là cuộc hôn nhân hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống do bất đồng quan điểm sống nên từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nên bà T bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ từ năm 1998 cho đến nay. Nay bà T xin ly hôn còn ông Kh xin đoàn tụ.

Xét đề nghị của bà T và ông Kh thấy rằng: Tình cảm vợ chồng giữa bà T và ông Kh không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc xin đoàn tụ của ông Kh là không thực tâm, chỉ nhằm mục đích kéo dài cuộc hôn nhân không có hạnh phúc, bởi lẽ vợ chồng sống ly thân thời gian dài, trong suốt quá trình vợ chồng mâu thuẫn sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ từ năm 1998; bà T làm đơn xin ly hôn và trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông Kh cũng không có biện pháp hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Tòa án đã thông báo hòa giải nhiều lần nhưng ông Kh cũng không có mặt để giải quyết việc bà T xin ly hôn, nên đề nghị của ông Kh là không có căn cứ chấp nhận. Do vậy, đề nghị của bà T xin ly hôn ông Kh là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình nên được xem xét chấp nhận.

[3] Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Bà T và ông Kh đều không đề nghị tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Cho bà Nguyễn Thị T được ly hôn ông Nguyễn Văn Kh.

Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Bà T và ông Kh đều không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: số

AA/2017/0007594 ngày 09/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Thạch.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Ông Kh vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc được niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS Lập Thạch;
- UBND xã Thái Hòa;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Hữu Lực